

Số: /QĐ-BVHTTDL Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hướng dẫn áp dụng các Điều 10, 13 và 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về việc ủy quyền ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hướng dẫn cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp văn bản chấp thuận trong hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn và tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu tại các Điều 10, 13 và 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn (sau đây gọi tắt là Nghị định số 144/2020/NĐ-CP) như sau:

1. Đối với việc kiểm tra điều kiện là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 13 và điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP, cá nhân, bộ phận phụ trách xử lý thủ tục hành chính (sau đây gọi là người xử lý TTHC) không yêu cầu bổ sung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. Người xử lý TTHC có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu định danh điện tử của tổ chức hoặc phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để rà soát, kiểm tra chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập, hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn.

2. Đối với điều kiện về an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10, điểm b khoản 1 Điều 13 và điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP, người xử lý TTHC căn cứ thông tin được cung cấp, cam kết trong đơn đề nghị để giải quyết thủ tục hành chính.

3. Đối với thành phần hồ sơ là kịch bản chương trình quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP, người xử lý TTHC kiểm tra, bảo đảm kịch bản chương trình biểu diễn nghệ thuật thể hiện chi tiết nội dung, tiết mục biểu diễn với các thành phần sáng tạo tham gia chương trình theo trình tự thời gian diễn ra chương trình.

4. Đối với thành phần hồ sơ là đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, đề án tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 và điểm b khoản 4 Điều 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP, người xử lý TTHC kiểm tra, bảo đảm đề án phải đúng theo Mẫu số 05 và Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP, trong đó, lưu ý các nội dung về tên gọi, mục đích, ý nghĩa của cuộc thi, liên hoan và quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tổ chức cuộc thi, liên hoan phải được khai đầy đủ, chi tiết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục KTVB và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VH-TT-DL;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VH-TT-DL;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở VH-TT-DL, Sở VH-TT, Sở DL;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT Bộ VH-TT-DL;
- Lưu: VT, VP, NTBD, MVD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

Lâm Thị Phương Thanh